TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2026/QĐST-DS	*Cà Mau, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 376/2026/TLST–DS ngày 13 tháng 07năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc E**, sinh ngày 15/06/1989. CCCD: 096089003166. Địa chỉ: Ấp H (nay là ấp N), xã L, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Hồng G**, sinh năm 1993. CCCD: 095193004390. Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 03 tháng 8 năm 2026, chị Lê Thị Hồng G còn nợ anh Trần Quốc E tiền vay, với số tiền gốc 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 11.329.500 đồng (mười một triệu ba trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng), tổng cộng gốc và lãi là 161.329.500 đồng (một trăm sáu mươi mốt triệu ba trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).

2.2. Chị Lê Thị Hồng G có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Quốc E số tiền gốc và lãi tính đến ngày 03 tháng 8 năm 2026 là 161.329.500 đồng (một trăm sáu mươi mốt triệu ba trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng), trong đó số tiền gốc 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 11.329.500 đồng (mười một triệu ba trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.066.475 đồng (tám triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) nhưng do hòa giải thành được giảm 50% bằng 4.033.238 đồng (bốn triệu không trăm ba mươi ba nghìn hai trăm ba mươi tám đồng); anh Trần Quốc E và chị Lê Thị Hồng G thống nhất mỗi người chịu số tiền 2.016.619 đồng (hai triệu không trăm mười sáu nghìn sáu trăm mười chín đồng).

Anh Trần Quốc E đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.150.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000581 ngày 13/7/2026, đối trừ án phí 2.016.619 đồng (hai triệu không trăm mười sáu nghìn sáu trăm mười chín đồng), anh Trần Quốc E được hoàn lại số tiền 3.133.381 đồng (ba triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng).

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc E đối với chị Lê Thị Hồng G về yêu cầu tiền lãi 44.670.500 đồng (bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo